

VAI TRÒ GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI ĐỐI VỚI VIỆC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN LAN NGUYÊN

TÓM TẮT:

Trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội (QH) được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đồng thời là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Bài viết phân tích vai trò giám sát trực tiếp của QH đối với các cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm cho các cơ quan này thực thi nghiêm túc những nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chống những biểu hiện lạm dụng quyền lực trong thực thi pháp luật nói chung và pháp luật về quyền con người (QCN) nói riêng.

Từ khóa: Quốc hội, giám sát, quyền con người, hoạt động, thực thi pháp luật.

1. Khái quát về quyền con người

Vấn đề QCN không chỉ được điều chỉnh bởi pháp luật quốc gia mà còn được điều chỉnh bởi pháp luật quốc tế, và đặc biệt liên quan đến nhiều lĩnh vực như đạo đức, chính trị, pháp lý. Hiện nay, có nhiều định nghĩa về QCN, mỗi định nghĩa tiếp cận QCN theo những góc độ khác nhau. Một định nghĩa rất phổ biến thường được trích dẫn bởi các học giả theo học thuyết quyền tự nhiên, đó là: “QCN là những quyền cơ bản, không thể tước bỏ mà một người vốn được thừa hưởng đơn giản vì họ là con người”¹. Ở cấp độ quốc tế, một định nghĩa của Văn phòng cao ủy Liên hợp quốc thường được trích dẫn bởi các nhà nghiên cứu lĩnh vực này, đó là: “QCN là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống

lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự được phép và tự do cơ bản của con người”².

Ở Việt Nam, đã có nhiều tác phẩm phân tích về vấn đề QCN. Trong tác phẩm Giáo trình Lý luận và pháp luật về QCN, các tác giả định nghĩa QCN là: “những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế”.³

Tuy có nhiều cách định nghĩa khác nhau nhưng theo quan niệm chung của cộng đồng quốc tế, QCN được xác định dựa trên 2 bình diện chủ yếu là giá trị đạo đức và giá trị pháp luật. Dưới bình diện đạo đức, QCN là giá trị xã hội cơ bản, vốn có (những đặc quyền) của con người như nhân phẩm, bình đẳng xã hội, tự do...; dưới bình diện pháp lý,

để trở thành quyền, những đặc quyền phải được thể chế hóa bằng các chế định pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia. Như vậy, dù ở góc độ nào hay cấp độ nào thì QCN cũng được xác định như là chuẩn mực được kết tinh từ những giá trị nhân văn của toàn nhân loại, áp dụng cho tất cả mọi người.

2. Pháp luật về quyền con người tại Việt Nam

Thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cho đến nay, ở Việt Nam đã hình thành hệ thống tương đối đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về QCN trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội.

Từ khi tiến hành công cuộc Đổi mới vào năm 1986 đến nay, QH đã ban hành hàng trăm văn bản Luật và Pháp lệnh, trong số này có những đạo luật trực tiếp điều chỉnh QCN, quyền công dân, như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Dược, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Bình đẳng giới, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Cư trú, Luật Tiếp công dân, Luật Việc làm... Đáng chú ý, QH đã ban hành những đạo luật riêng cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như: Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật,...

Nội dung của các đạo luật được ban hành thể chế hóa ngày càng đầy đủ, cụ thể và rõ ràng quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ QCN, quyền công dân trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Việc xây dựng các đạo luật theo nguyên tắc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật; được tiến hành công khai, minh bạch với sự tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi của các nhóm đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản và trong nhiều trường hợp được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân tham gia đóng góp ý kiến.

Đồng thời, các đạo luật được ban hành đã cố gắng đến mức tối đa nội luật hóa các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp

luật, không làm cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, QH được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đồng thời là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Bên cạnh thẩm quyền lập hiến, lập pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thì QH Việt Nam còn có thẩm quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

3. Vai trò giám sát của Quốc hội trong việc thực thi các quyền con người

Một vấn đề đặt ra, QCN không chỉ được thực hiện bằng việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật mà còn phải được tổ chức thực hiện pháp luật trên thực tế. Vì thế, cùng với việc xây dựng pháp luật, hoạt động giám sát của QH có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc thực thi pháp luật về nhân quyền trên thực tế tại Việt Nam. Bởi lẽ, thực hiện chức năng giám sát tối cao của QH là nhằm bảo đảm cho các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, luật và nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ QH. Đồng thời, thông qua hoạt động giám sát, QH nắm bắt được tình hình triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật do QH, Ủy ban Thường vụ QH ban hành, từ đó kịp thời phát hiện những vướng mắc để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ QH, bao gồm việc bổ sung, hoàn thiện những quy định hiện hành, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, quyết định những lĩnh vực cần xây dựng mới văn bản,... Toàn bộ hoạt động giám sát của QH đều hướng đến việc bảo đảm cho các văn bản quy phạm pháp luật của QH được thi hành nghiêm chỉnh, đồng thời xem xét trách nhiệm pháp lý của đối tượng chịu sự giám sát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và xử lý theo quy định những vi phạm có thể xảy ra.

Hoạt động giám sát của QH có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là một phương thức thể hiện quyền lực nhà nước cao nhất của QH và góp phần tăng cường

pháp chế xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong việc thực thi pháp luật về QCN ở Việt Nam, vai trò giám sát của QH thể hiện nổi bật ở một số nội dung sau:

3.1. QH giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước

Hoạt động giám sát nhằm bảo đảm cho các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, làm cho bộ máy nhà nước hoạt động nhịp nhàng, có hiệu lực và hiệu quả, chống những biểu hiện lạm dụng quyền lực, trong đó có việc xâm phạm các QCN.

Pháp luật hiện hành quy định Giám sát là việc QH, Ủy ban Thường vụ QH, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của QH, Đoàn đại biểu QH và đại biểu QH xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ QH. Trên thực tế, QCN, quyền công dân có thể bị xâm phạm từ phía các cơ quan, tổ chức, công chức nhà nước trong khi thi hành công vụ, cũng như từ phía các thành viên khác trong xã hội, bởi vì trong quan hệ với Nhà nước, công dân vừa là người làm chủ, vừa là đối tượng bị quản lý, vì thế quyền và lợi ích hợp pháp của họ có nguy cơ bị xâm hại cao. Các quyết định của cơ quan hành chính nhà nước, các phán quyết của cơ quan thực thi pháp luật đều trực tiếp tác động đến các quyền và lợi ích của công dân. Trong điều kiện đó, người công dân không có vũ khí, phương tiện nào khác hữu hiệu hơn là sử dụng pháp luật để đấu tranh tự bảo vệ lấy các quyền và lợi ích của mình. Chỉ có pháp luật, bằng các qui phạm pháp luật quy định chặt chẽ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, các quyền và nghĩa vụ của công dân, mới tạo nên cơ sở pháp lý vững chắc để mọi người đấu tranh chống lại các hành vi xâm hại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời với vai trò của QH thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của các cơ quan nhà nước, gồm hoạt động theo dõi tính hợp pháp đối với các văn bản do các cơ quan nhà nước chịu sự giám sát trực tiếp của QH ban hành, cũng như

tính hợp pháp trong hoạt động thực tiễn của các cơ quan nhà nước. Đối tượng chịu sự giám sát trực tiếp của QH là các cơ quan nhà nước, bảo đảm cho các cơ quan này thực thi hiệu quả những nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chống những biểu hiện lạm dụng quyền lực, trong đó có việc xâm phạm các QCN.

3.2. Hoạt động giám sát thực hiện thông qua việc kiểm tra việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

Với việc thực hiện chức năng này, QH và Ủy ban Thường vụ QH có quyền hủy bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành các văn bản trái với quy định của Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của QH, của Ủy ban Thường vụ QH. Qua hoạt động này, QH có thể xem xét các nội dung quy định về QCN trong nội dung của bản Hiến pháp năm 2013, các điều khoản cụ thể của bản Hiến pháp này cũng như các quy định của các Công ước Liên hợp quốc về QCN mà Việt Nam là thành viên để từ đó xem xét, đánh giá mức độ tương thích của các quy phạm pháp luật về lĩnh vực QCN với các quy định của Hiến pháp 2013 và các công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập. QH có quyền yêu cầu các cơ quan chức năng tiến hành nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các đạo luật hiện hành, đặc biệt là các đạo luật liên quan đến QCN nhằm kịp thời khắc phục những điểm chưa hoàn thiện về mặt pháp lý.

3.3. Hoạt động giám sát của QH thông qua việc trả lời chất vấn

Thông qua việc trả lời của người bị chất vấn, QH có thể giám sát được hoạt động của các cơ quan này. Chất vấn là quyền của từng đại biểu QH, nhưng khi đại biểu thực hiện quyền này thì có tính chất là một hoạt động giám sát của QH. Hình thức chất vấn thể hiện trực tiếp quyền giám sát của QH, có tính công khai, dân chủ trong hoạt động của QH, nên có ý nghĩa rất quan trọng. Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định quyền chất vấn của đại biểu QH, như quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch QH, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, tòa án nhân dân tối cao và bổ sung thêm chất vấn Tổng kiểm toán nhà nước. Có

2 hình thức chất vấn của đại biểu QH: chất vấn của đại biểu QH tại kỳ họp QH và giữa 2 kỳ họp QH. Thông qua hoạt động này nhiều vấn đề về QCN, trong đó có các giải trình về việc bồi thường oan sai theo quy định Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nhiều vụ oan sai đã được làm sáng tỏ hơn.

3.4. Hoạt động giám sát của QH được thực hiện thông qua các đoàn cán bộ đi giám sát ở các địa phương

Thông qua hoạt động này, đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức bị giám sát cung cấp các tài liệu liên quan tới hoạt động giám sát, hoặc yêu cầu các tổ chức đơn vị, cá nhân trả lời những vấn đề mà đoàn giám sát quan tâm.

Trong cuộc Hội thảo gần đây, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh khẳng định chính sách nhất quán của Nhà nước Việt Nam là bảo vệ và thúc đẩy QCN, được thể hiện xuyên suốt trong Hiến pháp, pháp luật và các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở chính sách nhất quán đó, Việt Nam đã nghiêm túc triển khai các nghĩa vụ và cam kết quốc tế trong lĩnh vực QCN, trong đó có các khuyến nghị theo Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) mà Việt Nam đã chấp thuận tại Chu kỳ III năm 2019. Trong số 291 khuyến nghị nhận được, vào tháng 7/2019, Việt Nam đã tuyên bố chấp thuận 241 khuyến nghị (chiếm gần 83%). Để triển khai thành công các khuyến nghị Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát,

Việt Nam đã xây dựng Kế hoạch tổng thể thực hiện do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁴.

Theo đó, các khuyến nghị Việt Nam chấp thuận trong chu kỳ III tập trung vào 6 nhóm vấn đề: hoàn thiện thể chế, pháp luật về QCN, nhất là liên quan đến thể chế hóa các điều khoản trong các Công ước quốc tế về QCN mà Việt Nam là thành viên, cải cách khuôn khổ pháp lý về tư pháp hình sự, tiếp cận pháp lý, quyền của người lao động; Thúc đẩy hơn nữa chính sách bảo đảm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa như tăng cường tiếp cận y tế, nước sạch, giáo dục, dịch vụ công, xóa bỏ bất bình đẳng; Chính sách bảo đảm các quyền dân sự, chính trị; Chính sách bảo đảm quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, nhất là trong bình đẳng giới, quyền trẻ em, quyền của người khuyết tật và quyền của người dân tộc thiểu số; Tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức về QCN; Thực hiện các cam kết quốc tế và tăng cường hợp tác quốc tế về QCN.

4. Kết luận

Pháp luật nói chung và pháp luật về QCN nói riêng, nếu được tăng cường giám sát của QH, sẽ luôn là phương tiện hỗ trợ tối đa cho các giá trị nền tảng trong Xã hội. Với ý nghĩa này, hoạt động giám sát của QH luôn là một trong những cách thức đảm bảo sự vận hành có hiệu quả việc thực thi pháp luật về QCN trên thực tế. Thông qua hoạt động này, việc tổ chức thực hiện pháp luật sẽ tạo nền móng cho một xã hội công bằng, văn minh và phát triển bền vững ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Human rights. Retrieved from: http://en.wikipedia.org/wiki/Human_rights.

²United Nations (2006). Frequently Asked Questions on a Human Rights-based Approach to Development Cooperation. Retrieved from: <https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Publications/FAQen.pdf>

³Nguyễn Đăng Dung và các tác giả (2011). Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, trang 38.

⁴Minh Hùng (2021). Quốc hội Việt Nam luôn tích cực, nhất quán bảo vệ và thúc đẩy quyền con người. Truy cập tại: <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=60675>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Đăng Dung (2011). *Chức năng giám sát của Quốc hội trong nhà nước pháp quyền*. NXB Lao động, Hà Nội.
2. Quốc hội (2015). Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.
3. Wolfgang Benedek (2014). *Tìm hiểu về quyền con người (Tài liệu hướng dẫn về giáo dục quyền con người - Tài liệu dịch)*. NXB Tư pháp, Hà Nội.
4. Phạm Hữu Nghị (2014). Cải cách Tư pháp với việc bảo đảm sự tôn trọng về bảo vệ quyền công dân. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 9/2014.
5. Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP), Một số Báo cáo phát triển con người thuộc Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP).
6. Minh Hùng (2021). Quốc hội Việt Nam luôn tích cực, nhất quán bảo vệ và thúc đẩy quyền con người. Truy cập tại: <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=60675>.

Ngày nhận bài: 25/3/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/4/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/5/2022

Thông tin tác giả:

TS. NGUYỄN LAN NGUYỄN

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

**THE SUPERVISION ROLE
OF THE NATIONAL ASSEMBLY OVER
THE ENFORCEMENT OF HUMAN RIGHT LAW**

● **PhD. NGUYEN LAN NGUYEN**

School of Law, Vietnam National University - Ha Noi

ABSTRACT:

In the Socialist Republic of Vietnam, the National Assembly is the highest government organization and the highest-level representative body of the people. This paper analyzes the National Assembly's function of supervising state agencies to ensure that state agencies strictly perform their duties and responsibilities, and to fight against the abuse of authority of state agencies when they enforce laws in general and human rights law in particular.

Keywords: the National Assembly, supervision, human rights, activism, law enforcement.